TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 01 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

2. Ông Mai Minh Chánh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 390/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 485/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Tổ 06, ấp BT 1, xã PĐ, huyện Tân PĐ, tỉnh TG (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Cao Ngọc Ch, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Ấp BH 1, xã BM, huyện CP, tỉnh AG (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/3/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Thanh Th trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Th và Anh Ch tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện Tân PĐ, tỉnh Tiền Giang ngày 24/7/2008. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian dần về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung vợ chồng không hòa hợp, không cảm thấy hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân từ năm

2020 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể hàn gắn nên chị Th yêu cầu giải quyết cho ly hôn với Anh Ch.

- Về con chung: Chị Th và Anh Ch có 02 con chung tên Cao Vũ Tr, sinh ngày 07/9/2008 và Cao Hoàng Tr1, sinh ngày 20/9/2017, do chị Th đang nuôi dưỡng. Chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu Anh Ch cấp dưỡng cho các con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác nhưng bị đơn anh Cao Ngọc Ch vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về vụ án.

Tại phiên tòa,

Chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đó giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với Anh Ch; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung tên Cao Vũ Tr và Cao Hoàng Tr1, không yêu cầu Anh Ch cấp dưỡng cho các con chung; về tài sản chung và nợ chung không có.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị chấp nhận cho chị Th ly hôn với Anh Ch.

- Về con chung: Đề nghị giao cả hai con chung tên Cao Vũ Tr, sinh ngày 07/9/2008 và Cao Hoàng Tr1, sinh ngày 20/9/2017 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; chị Th không yêu cầu Anh Ch cấp dưỡng cho các con chung nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

- Về án phí: Giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự về việc ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện CP, tỉnh AG nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Chị Th và Anh Ch tự nguyện tiến tới hôn nhân và bắt đầu chung sống vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện Tân PĐ, tỉnh Tiền Giang ngày 24/7/2008, nên hôn nhân được pháp luật công nhận kể từ thời điểm đăng ký kết hôn; làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, chị Th và Anh Ch có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hòa hợp và không hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để ghi nhận ý kiến, tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ nhưng Anh Ch vắng mặt nên việc hòa giải đoàn tụ không thành; cho đến nay vợ chồng vẫn sống ly thân và không thể tự hàn gắn tình cảm.

[2.2] Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; có nghĩa vụ sống chung với nhau. Tuy nhiên, giữa chị Th và Anh Ch đã không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Th ly hôn với Anh Ch theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Th và Anh Ch có 02 con chung tên Cao Vũ Tr, sinh ngày 07/9/2008 và Cao Hoàng Tr1, sinh ngày 20/9/2017, cả hai con đang chung sống với chị Th. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, cháu Tr và cháu Tr1 do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; cháu Tr có nguyện vọng tiếp tục chung sống với chị Th; cháu Tr1 hiện nay còn nhỏ tuổi; Anh Ch không có ý kiến về việc nuôi con chung. Do đó, để tạo điều kiện cho các con ổn định về tâm lý, chỗ ở, học tập và đảm bảo sự phát triển bình thường của các con, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cả hai con chung tên Cao Vũ Tr và Cao Hoàng Tr1 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Th không yêu cầu Anh Ch cấp dưỡng cho các con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét; Tr hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp. Anh Ch không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thanh Th ly hôn với anh Cao Ngọc Ch.

2. Về con chung:

- Chị Nguyễn Thị Thanh Th được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung tên Cao Vũ Tr, sinh ngày 07/9/2008 và Cao Hoàng Tr1, sinh ngày 20/9/2017.

- Chị Nguyễn Thị Thanh Th không yêu cầu anh Cao Ngọc Ch cấp dưỡng cho các con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình của mình, không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Tr hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0000360 ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh AG.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Cao Ngọc Ch có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- CCTHADS huyện Châu Phú;
- UBND xã PĐ
(khi có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Linh